

TỜ TRÌNH**Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam”**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2017 tại Công văn số 311/VPCP-TH ngày 9/2/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giao cho Ủy ban Dân tộc triển khai xây dựng Đề án “Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam”, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng và hoàn thiện Đề án. Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**1. Cơ sở lý luận và thực tiễn**

Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng chung sống, trong đó 53 dân tộc thiểu số (DTTS). Phần lớn DTTS sinh sống trên địa bàn các tỉnh miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn (chiếm gần 3/4 diện tích tự nhiên). Đây là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng cả về kinh tế, chính trị và an ninh quốc phòng. Đa số đồng bào DTTS có mặt bằng dân trí thấp, cư trú rải rác, điều kiện kinh tế - xã hội còn chậm phát triển.

Hiện nay ở nước ta, công nghệ thông tin (CNTT) đang phát triển mạnh và được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, góp phần vào tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và làm thay đổi cơ bản cách quản lý, học tập và làm việc. Điều này cũng phù hợp với Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nhưng thực tế, việc ứng dụng CNTT của đồng bào DTTS còn nhiều khó khăn:

- Việc tiếp cận với máy vi tính và Internet đối với đồng bào DTTS còn rất hạn chế. Cụ thể, tỷ lệ hộ dân tộc Hoa có máy tính là 46,7%, có kết nối

Internet là 47,2%; tương ứng ở dân tộc Ngái là 27,4% và 17,1%. 51 dân tộc còn lại chỉ có dưới 17% hộ đồng bào DTTS sở hữu máy tính và dưới 10% tiếp cận được với Internet. Các dân tộc Si La, Chứt, La Hủ, Xinh Mun chỉ có dưới 1% số hộ có máy vi tính, đặc biệt dân tộc Brâu không có hộ nào có máy vi tính và kết nối Internet. Đài, radio, cát sét là loại phương tiện thu sóng phát thanh có chi phí thấp và dễ tiếp cận nhất đối với các hộ gia đình DTTS, nhưng tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có đài, radio, cát sét nhìn chung còn rất thấp; Tỷ lệ hộ đồng bào DTTS có điện thoại chưa cao, các hộ chưa có điện thoại thường là hộ DTTS có thu nhập thấp (dân tộc Xơ Đăng, Khơ Mú, Chứt, Mảng, Rơ Măm, La Hủ, Brâu chỉ có dưới 40% số hộ có điện thoại)¹;

- Cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông chưa được xây dựng đầy đủ và phủ sóng cho tất cả các vùng DTTS. Điều này hạn chế khả năng truy cập Internet cũng như khả năng tiếp cận và khai thác thông tin trên Internet của đồng bào DTTS;

- Nguồn nhân lực CNTT của vùng DTTS còn thiếu về số lượng và yếu về chuyên môn, chưa đáp ứng được với những thay đổi nhanh và mạnh của CNTT ứng dụng trong các lĩnh vực;

- Do các vùng DTTS vẫn còn rất khó khăn nên kinh phí đầu tư chủ yếu tập trung vào xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh phí cho ứng dụng CNTT chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức;

Qua nghiên cứu khảo sát ứng dụng CNTT tại các bộ ngành và các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (theo công văn 581/UBND-TTTC ngày 23/6/2017 của Ủy ban Dân tộc về khảo sát ứng dụng CNTT phục vụ xây dựng Đề án) cho thấy đã có nhiều quy hoạch, đề án, chương trình phát triển ứng dụng CNTT nhưng chưa có đề án nào trọng tâm hướng tới đồng bào DTTS. Các chương trình, đề án, dự án của Nhà nước tập trung chủ yếu vào phát triển kinh tế xã hội cho đồng bào DTTS, chưa có các ứng dụng CNTT dành riêng, phù hợp với trình độ, nhận thức, ngôn ngữ, tập quán của đồng bào DTTS. Đây cũng là rào cản lớn đối với việc đồng bào DTTS tiếp cận và tiếp nhận thông tin.

2. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Bộ Chính trị xác định rõ những mục tiêu ngành CNTT Việt Nam cần đạt được thời gian tới là “CNTT phải được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng cuộc sống, chỉ số phát triển con người Việt Nam và nâng cao khả năng phòng thủ quốc gia trong chiến tranh mạng. Đến năm 2030, đưa năng lực nghiên cứu, ứng dụng, phát triển, sản xuất và cung ứng sản phẩm,

¹ Kết quả điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS năm 2015

dịch vụ CNTT đạt trình độ tiên tiến thế giới; Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về CNTT và bằng CNTT”;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc: Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc;

Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/2/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Quyết định 1775/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về CNTT và truyền thông”. Đề án xác định, triển khai các chương trình, đề án, dự án và các cơ chế chính sách đẩy mạnh đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT là một trong những nhiệm vụ quan trọng thực hiện mục tiêu ứng dụng hiệu quả CNTT trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/03/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020;

Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 4/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Nhiệm vụ: phát triển hạ tầng truyền dẫn đồng bộ, đảm bảo truyền tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của đồng bào DTTS;

Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc;

Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương chính sách, chương trình về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, chưa có chương trình, chính sách cụ thể về CNTT cho đồng bào DTTS.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Đề án "Hỗ trợ đồng bào DTTS tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam" nhằm xây dựng và phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng hiệu quả CNTT trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, y tế, quốc phòng an ninh...;

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện bảo đảm sát thực, tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa, phong tục tập quán, ngôn ngữ

của đồng bào nhằm thực hiện có hiệu quả, tạo sự chuyển biến về kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng miền;

3. Quá trình xây dựng đề án phải xem xét toàn diện các chương trình, dự án, chính sách đang thực hiện trên địa bàn, tránh trùng lặp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Để xây dựng đề án, Ủy ban Dân tộc đã ban hành Quyết định thành lập Tổ soạn thảo Đề án (Quyết định số 324/QĐ-UBDT ngày 13 tháng 6 năm 2017) gồm 16 thành viên đại diện Lãnh đạo các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc. Trong quá trình thực hiện, tổ soạn thảo đã thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện, thống nhất trong tổ soạn thảo và phân công thực hiện;

2. Để có thêm cơ sở về thực trạng ứng dụng CNTT vùng DTTS trên cả nước, tổ soạn thảo đã sử dụng kết quả điều tra, thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2015; ngoài ra ngày 23 tháng 6 năm 2017, Ủy ban Dân tộc có công văn số 581/UBDT-TTTT gửi 52 tỉnh/thành phố, các Bộ, ngành về việc khảo sát ứng dụng CNTT và đề xuất các giải pháp ứng dụng CNTT phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng vùng DTTS;

3. Tổ soạn thảo tiến hành rà soát các văn bản, đề án, chương trình liên quan đến ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS để xây dựng đề án phù hợp, tránh sự trùng lặp;

4. Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các tài liệu, báo cáo, nghiên cứu liên quan về ứng dụng CNTT cho đồng bào DTTS và qua thực tế khảo sát tại tỉnh Quảng Ninh. Tổ soạn thảo đã xây dựng dự thảo đề án và đưa ra xin ý kiến tại 02 hội thảo được tổ chức tại Ủy ban Dân tộc vào tháng 8 và tháng 9/2017 (đại biểu gồm đại diện một số bộ, ngành)

5. Sau khi hoàn thiện đề án, ngày 01 tháng 9 năm 2017, Ủy ban Dân tộc có công văn số 898/UBDT-TTTT lấy ý kiến bằng văn bản các bộ, ngành. Ủy ban Dân tộc đã chỉ đạo tổ soạn thảo tiếp thu ý kiến, bổ sung hoàn thiện đề án thông qua lãnh đạo Ủy ban trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN

1. Bố cục của Quyết định

Quyết định gồm 4 điều:

Điều 1: Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đối tượng, phạm vi, kinh phí và thời gian thực hiện đề án;

Điều 2: Quy định nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương;

Điều 3: Hiệu lực thi hành;

Điều 4: Trách nhiệm thực hiện

2. Các nội dung cơ bản của Đề án và Quyết định

Với mục tiêu hỗ trợ đồng bào ứng dụng hiệu quả CNTT trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh nhằm tạo sự chuyển biến về kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giữa các vùng miền; Đề án tập trung vào 2 nhiệm vụ chính:

Thứ nhất, ứng dụng CNTT phục vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn phát triển kinh tế xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức đảm bảo an ninh trật tự cho đồng bào DTTS:

- Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực: Tư vấn các vấn đề xã hội cho đồng bào DTTS; Giáo dục và đào tạo nghề, việc làm, khởi nghiệp cho đồng bào DTTS; Y tế; giao thông, vận tải; môi trường; Bảo tồn, phát triển, phổ biến, quảng bá văn hóa của đồng bào DTTS.

- Hỗ trợ người có uy tín ứng dụng CNTT để nâng cao trình độ tuyên truyền và kiến thức pháp luật;

- Xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào ứng dụng CNTT để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự.

Thứ hai, xây dựng Kiến trúc chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT;

- Xây dựng các hệ thống nền tảng và các ứng dụng, CSDL;

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT;

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, có các nhóm giải pháp:

- *Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin*: Dựa trên ứng dụng CNTT (công nghệ điện toán đám mây, tổ chức và khai thác dữ liệu lớn - Big Data, nền tảng giao tiếp trực tuyến, truyền hình tương tác...) nhằm đảm bảo công tác dân tộc được triển khai hiệu quả và hỗ trợ đồng bào DTTS thu hẹp khoảng cách, trình độ phát triển...

- *Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách*: Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT trong khai thác thông tin phục vụ lao động, sản xuất;

- *Phát triển nguồn nhân lực CNTT*: Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho cán bộ công chức trong ngành công tác dân tộc về kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp. Đồng thời,

tiến hành đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức tuyển dụng mới về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào;

- *Kinh phí thực hiện Đề án từ:* ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các bộ, ngành, địa phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án;

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 1.520.000.000.000 (Bằng chữ: **Một nghìn năm trăm hai mươi tỷ đồng**)

Trong giai đoạn I (2018-2019) khái toán dự kiến là: 320.000.000.000 đồng (Bằng chữ: **Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn**).

Kinh phí cho giai đoạn II khái toán dự kiến là: 1.200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: **Một nghìn hai trăm tỷ đồng**)

Những nhiệm vụ, giải pháp, kinh phí và tổ chức thực hiện được nêu trong dự thảo quyết định kèm theo tờ trình này.

V. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH

Về cơ bản các bộ, ngành đều thống nhất với chủ trương và nội dung dự thảo đề án. Tuy nhiên ý kiến của các bộ, ngành còn khác nhau. Các ý kiến đã được Ủy ban Dân tộc tiếp thu và giải trình (bản tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và tiếp thu giải trình của Ủy ban Dân tộc kèm theo).

Ủy ban Dân tộc kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, sớm phê duyệt Đề án “*Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam*” để Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành, địa phương vùng dân tộc thiểu số triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó TT Thường trực Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (vụ KG VX để phối hợp);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các TT, PCN UBĐT;
- Lưu: VT, TTTT.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Đỗ Văn Chiến

